CTCP Sông Đà 10 (UPCOM: SDT)

FireAnt

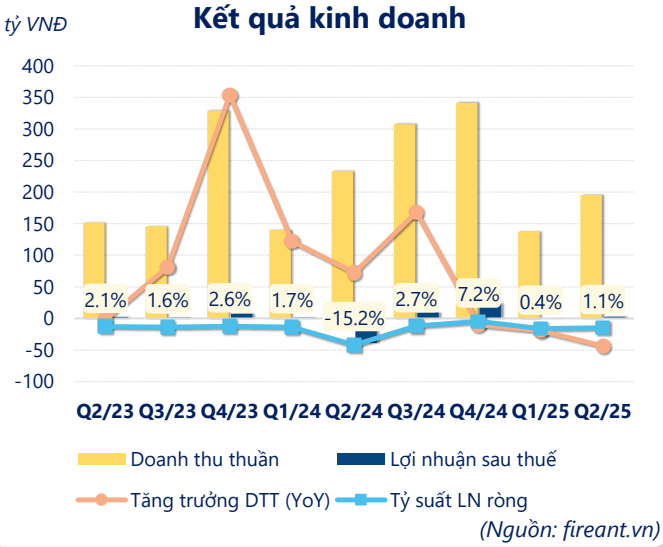
Ngày 30/06/2025	5,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.3%	**-13.6%**	**30.8%**

ROE — Q2/25: **4.5%** | +/- YoY: ▲ 7.4%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	195 tỷ VNĐ	▲ 57.0 ▲ 41.5%	▼ 38.0 ▼ 16.2%
LN gộp	29.1 tỷ VNĐ	▲ 10.1 ▲ 53.1%	▲ 4.40 ▲ 17.8%
LN thuần	3.79 tỷ VNĐ	▲ 5.66 ▲ 303%	▲ 41.8 ▲ 110%
LN sau thuế	2.79 tỷ VNĐ	▲ 3.43 ▲ 536%	▲ 41.4 ▲ 107%

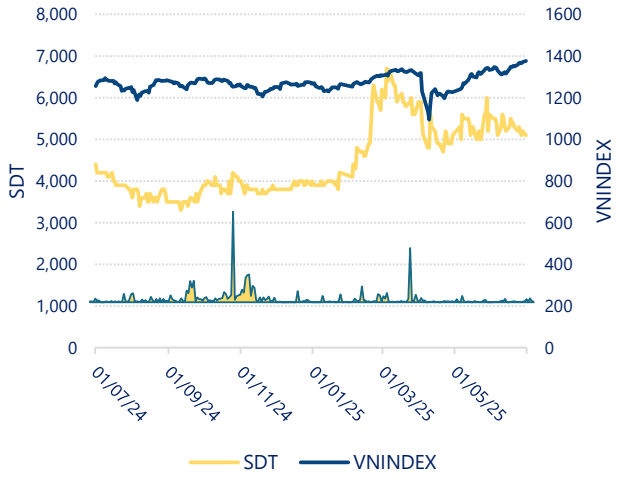
	6T 2025	YoY
DT thuần	333 tỷ VNĐ	▼ 40.0 ▼ 10.8%
LN gộp	48.1 tỷ VNĐ	▲ 1.30 ▲ 2.6%
LN thuần	1.93 tỷ VNĐ	▲ 38.0 ▲ 105%
LN sau thuế	2.14 tỷ VNĐ	▲ 39.3 ▲ 106%

Kết quả kinh doanh



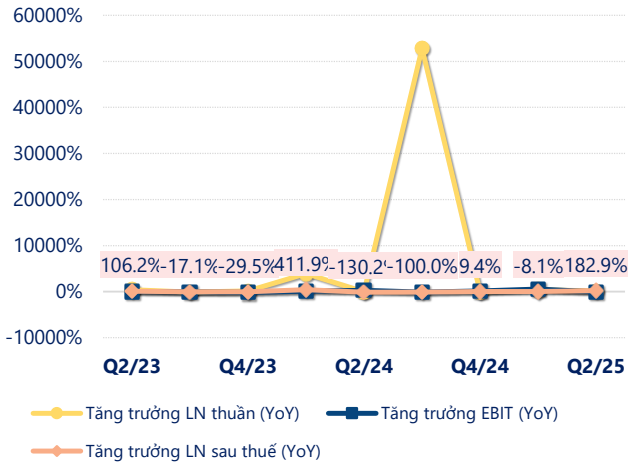
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



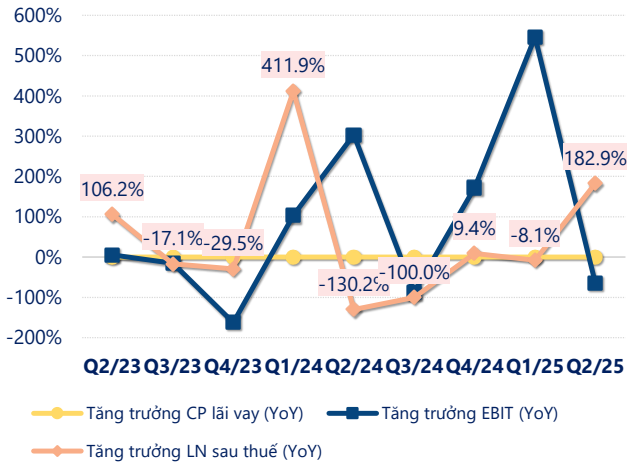
CTCP Sông Đà 10 (UPCOM: SDT)

Tăng trưởng lợi nhuận



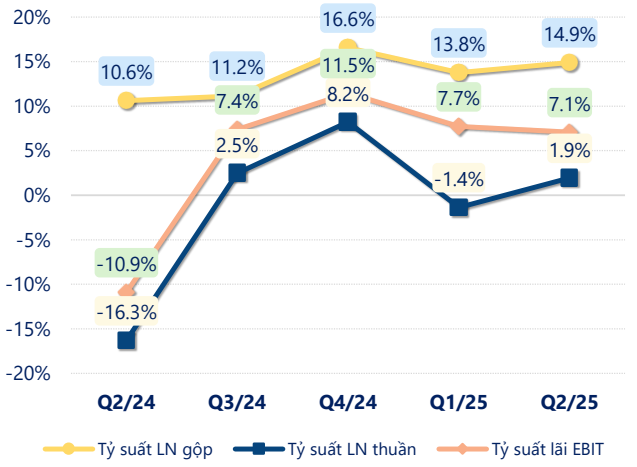
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



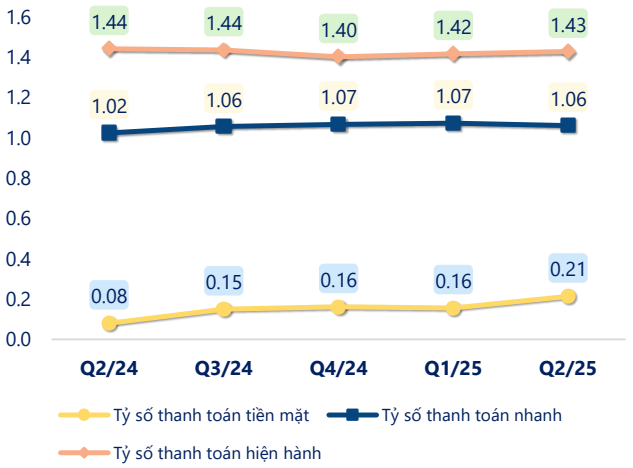
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



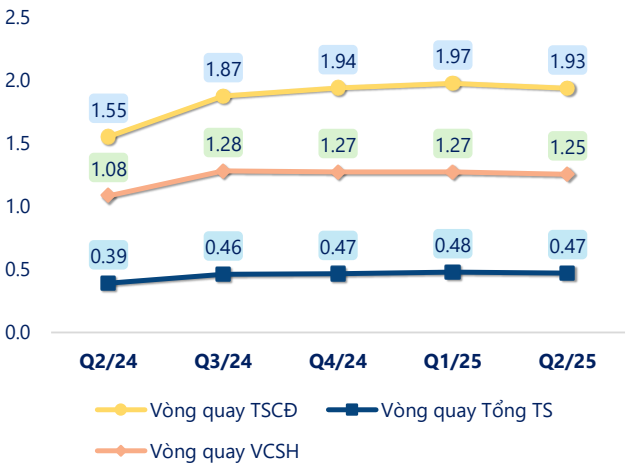
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



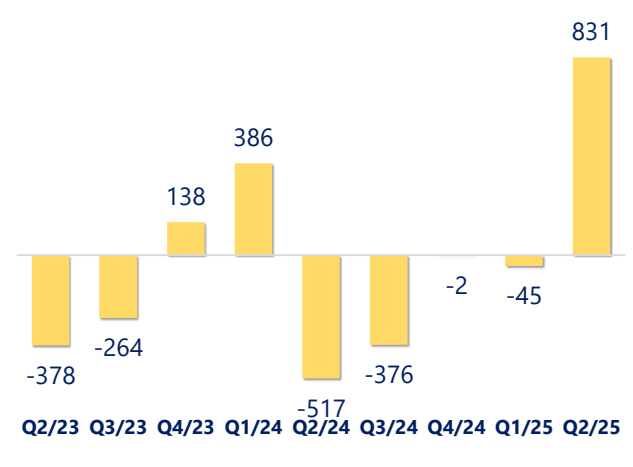
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

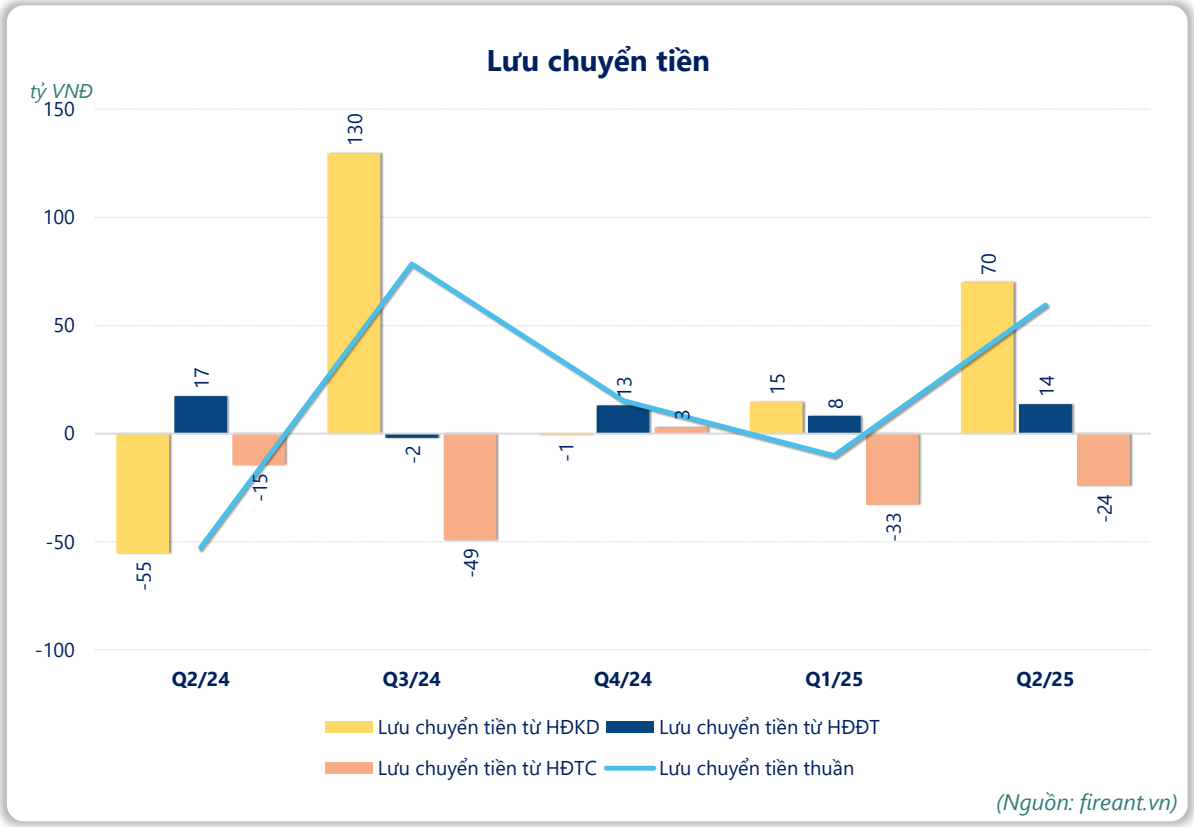


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 10 (UPCOM: SDT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**195**	**233**	**-16.2%**	**333**	**373**	**-10.8%**
Giá vốn hàng bán	166	208	-20.1%	285	326	-12.7%
Lợi nhuận gộp	29.1	24.7	17.8%	48.1	46.8	2.6%
Doanh thu HĐTC	0.81	0.23	252%	0.99	0.57	72.4%
Chi phí TC	10.3	14.7	-29.8%	20.7	24.5	-15.4%
Chi phí lãi vay	10.3	14.0	-26.3%	20.7	23.5	-11.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**15.8**	**48.3**	**-67.3%**	**26.4**	**59.0**	**-55.3%**
LN thuần từ HĐKD	3.79	-38.0	110%	1.93	-36.1	105%
Lợi nhuận khác	**-0.31**	**-1.44**	**78.7%**	**1.78**	**-0.98**	**282%**
LN trước thuế	3.48	-39.4	109%	3.71	-37.1	110%
Lợi nhuận sau thuế	**2.79**	**-38.6**	**107%**	**2.14**	**-37.2**	**106%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.07**	**-35.3**	**106%**	**2.64**	**-32.9**	**108%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)